

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 92

Thiên thứ 92: LỢI HẠI

Thiên này có 2 phần: Thuật ý và Dẫn chứng.

Phần thứ nhất: THUẬT Ý

Hàm thức trong ba cõi tiếp nhận mạng sống bốn loại chúng sanh, duyên thuận theo sáu loại tình cảm kết thành nghiệp do bẫy thức. Vì lửa dục thiêu đốt tâm tham khó thỏa mãn, mọi việc như sông trôi thốt at giống như lửa giội. Bởi lẽ sóng dài mà bóng ngắn, sức mạnh vốn không thể giữ được. Điều khiển chuyển xe tháng ngày, anh hùng tài trí không ai có thể ngăn lại; trong đó uống đắng ăn độc, ôm mối đờn đau ngậm nỗi xót xa đắng đặc. Thân miệng bị mười kiết sử chi phối, do ý nghĩ mới làm thành tám vết, quan trọng nhất đều là vì ái trước, vợ con tài sắc trói buộc phía sau, khiến cho từ vô thủy đến nay, luôn luôn nhận chịu tám nỗi khổ đau. Tự mình làm-bày cho người làm nối tiếp nhau không dứt, thấy điều thiện không ca ngợi- nghe việc ác liền vui theo, rùng chấy trụi-đâm khô cạn thỏa mãn hết sức. Cười đùa làm ác bỗng nhiên thành sai trái, khinh mạn hình tượng-xúc phạm đến chùa tháp, không kính trọng kinh điển-phá hòa hợp Tăng, tự quy định cân đong-bỏ thăng dấu khác, tâm thẹn dựa lý xin lỗi dối người thân. Tuy bẫy thức trái với người ta- tác vương thuộc về mình, mà có thể tánh tình mông muội-do người không thay đổi. Buông thả tâm khẩu này mà tụ tập mọi tội lỗi, cùng nguyện cầu đạo- tục đều vận dụng lòng chí thành, gột rửa mọi tà tham-vĩnhiễn xa rời lửa dục, thân khẩu luôn thanh tịnh- đầy đủ tất cả hạnh nguyện, ba nghiệp chướng tiêu trừ – ba trí thông suốt sáng ngời, năm ánh mắt-sáu thần thông được tự tại như ý, năm Cái-sáu Trần kể từ nay vĩnh viễn không còn.

Phần thứ hai: DẪN CHỨNG

Như luận Đại Trang Nghiêm nói: “Đức Phật dạy: Xưa Ta từng

nghe, có một Tỳ kheo, thành ấp thôn làng ở trong một nước tranh nhau cùng cúng dường. Người cùng xuất gia căm ghét ganh tỵ mà phỉ báng. Đệ tử của Tỳ kheo, nghe điều phỉ báng này, thưa với thầy mình rằng: Tỳ kheo ấy phỉ báng Hòa thượng. Lúc ấy Hòa thượng kia nghe lời này rồi, liền gọi người phỉ báng đến, lựa lời hỏi han chỉ dạy, lấy y mà cho. Những đệ tử đều thưa với thầy mình rằng: người phỉ báng kia là kẻ oán hận của chúng ta, tại sao Hòa thượng lại hỏi han chỉ dạy và cho y phục? Vị thầy đáp rằng: Người phỉ báng kia, có ân đối với Ta, thuận theo nên cúng dường. Liền nói kệ rằng:

*Như mưa đá làm hại lúa mè,
 Có người có thể ngăn chặn được,
 Chủ ruộng lúa mè rất hoan hỷ,
 Dùng tiền bạc lụa là đền đáp.
 Người phỉ báng kia là thân thích,
 Không thể gọi là kẻ oán thù,
 Ngăn mưa đá lợi dưỡng giúp Ta,
 Ta nên đền đáp ân đức ấy.
 Giống như Đê-bà-đạt-đa kia,
 Do mưa đá lợi dưỡng làm hại,
 Bởi vì tham lam đắm theo nó,
 Mà không còn mảy may thiện pháp.
 Như dùng dây thỏ trói chặt lại,
 Cắt da hủy hoại đến thịt xương,
 Đoạn hết tủy não và tâm người,
 Lợi dưỡng còn hơn cả dây thỏ.
 Cắt đứt làn da của trì giới,
 Có thể phá nát thịt thiên định,
 Bẻ gãy bộ xương của trí tuệ,
 Hủy diệt tâm tủy của diệu thiện.
 Bởi vì tham lam theo lợi dưỡng,
 Không thích nơi yên tĩnh vắng vẻ,
 Tâm luôn luôn bám theo lợi dưỡng,
 Ngày đêm chẳng bao giờ dừng lại.”*

Còn trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Lúc bấy giờ vua A-xà-thế, hằng ngày chuyển đến cho Đê-bà-đạt-đa năm trăm nôi cơm, được lợi dưỡng rất nhiều. Các Tỳ kheo đều thưa với Đức Thế Tôn biết. Đức Phật dạy: Tỳ kheo từng ao ước có được lợi dưỡng như Đê-bà-đạt-đa. Liền thuyết kệ:

*Ba Tiêu sinh đau khổ thật sự,
 Tre trúc lau sậy cũng như vậy,
 Cự hư mang thai nhất định chết,
 La và lừa cũng lại như vậy,
 Ngu tham lợi dưỡng làm hại mình,
 Bị người có trí luôn giễu cợt.*

Vì thế cho nên Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Lợi dưỡng chính là nỗi tai hại vô cùng, có thể gây ra chướng nạn, ngay cả La Hán cũng vì lợi dưỡng mà chướng nạn. Các Tỳ kheo thưa hỏi: Điều này có thể gây ra chướng nạn gì? Đức Phật dạy: Cái hại của lợi dưỡng, có thể phá da-phá thịt-phá xương-phá tủy, là phá da của giới thanh tịnh, là phá thịt của thiền định, là phá của trí tuệ, là phá tủy của thiện tâm vi diệu.”

Còn trong kinh Bách Dụ nói: “Xưa có Bà-la-môn, tự cho mình hiểu biết nhiều, không có điều gì không thông hiểu rõ ràng, muốn biểu hiện phẩm đức của mình, liền đến nước khác, ôm đứa con mà khóc. Có người hỏi rằng: Tại sao ông khóc? Bà-la-môn nói: Nay đứa bé này bảy ngày nữa sẽ chết, thương cho nó chết yếu vì vậy mà khóc. Lúc ấy người ta nói rằng: Mạng người khó biết suy tính có lúc đúng sai, hoặc giả có thể không chết thì vì sao phải khóc? Bà-la-môn nói: mặt trăng mặt trời có thể tối đi, tinh tú có thể rơi xuống, sự ghi nhớ của tôi hoàn toàn không có gì sai lạc. Bởi vì danh lợi cho nên trước lúc đến bảy ngày, tự giết con của mình, để chứng minh lời mình nói. Lúc ấy những người thế gian sau bảy ngày, nghe tin đứa bé ấy chết thì tất cả đều khen rằng: Thật sự là người trí, lời đã nói không sai. Tâm sinh ra tin phục đều đến chào hỏi cung kính. Giống như 4 chúng đệ tử của Đức Phật, vì lợi dưỡng cho nên tự nói là mình đắc đạo, có người ngu si đối với pháp bèn giết chết đứa con thiện pháp, giả vờ hiện tướng đức hạnh Từ Bi, vì vậy khiến cho tương lai nhận chịu đau khổ vô cùng; như Bà-la-môn vì chứng minh lời của mình mà giết con làm mê hoặc thế gian.”

Lại trong kinh Bách Dụ nói: “Xưa có một người, người vợ của người ấy đoan chánh, chỉ có điều là lỗ mũi rất xấu xí. Người chồng đi ra ngoài trông thấy những người phụ nữ khác, diện mạo đoan chánh mà chiếc mũi của họ rất đẹp, liền cắt chiếc mũi người ta mang trở về nhà, vội vàng gọi vợ mình: Nàng mau ra đây, tôi cho nàng chiếc mũi đẹp. Liền cắt chiếc mũi vợ mình, lấy chiếc mũi của người ta đắp vào. Đã không dính vào nhau, lại mất đi chiếc mũi của vợ mình, chỉ làm cho vợ mình bị đau khổ vô cùng. Người ngu giữa thế gian lại cũng như vậy, nghe Sa môn kỳ cựu nơi khác có đức hạnh danh tiếng lớn lao, được mọi

người cung kính, có được nhiều lợi dưỡng, liền tự giả mạo danh xưng nói dối là có đức hạnh, đã mất đi lợi ích của mình mà lại làm tổn thương phẩm hạnh người ấy; như cắt chiếc mũi của người khác chỉ tự mình làm thương tổn, người ngu giữa thế gian cũng lại như vậy.”

Lại trong kinh Bách Dụ nói: “Xưa có người buôn, cho người khác mượn nửa quan tiền đã lâu không trả được, thế là đi đến lấy vợ. Trước mặt có con sông rộng, mượn người ta hai quan tiền sau đó mới qua sông được. Đến nhà người kia lấy nợ cuối cùng không gặp được, trở về lại phải qua sông, lại mượn hai quan tiền. Vì nửa quan tiền nợ mà mất đi bốn quan tiền, lại còn có sự mệt mỏi cần nghỉ ngơi vì đường xá cách trở. Món nợ rất ít mà mất đi rất nhiều, kết quả là bị mọi người cười nhạo mãi không thôi. Người đời cũng như vậy, cầu chút danh lợi làm cho Đại hạnh bị hủy hoại, tùy tiện tha thứ cho mình mà bất chấp lễ nghĩa, hiện tại nhận lấy tiếng xấu mà sau phải chịu quả báo khổ đau.”

Còn trong kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Đức Thế Tôn bảo với các Tỳ kheo: Có người thì giống như sư tử, có người thì giống như loài dê. Thế nào là người giống như sư tử? Đó là hoặc có người được cúng dường cơm ăn áo mặc..., thì tự mình ăn uống sử dụng không khởi tâm nhiễm trước; giả sử không có được lợi dưỡng, cũng không dấy niệm tán loạn, tâm không hề tăng giảm; giống như sư tử chúa ăn thịt loài vật bé nhỏ không sinh tâm nhiễm trước ngon dở. Thế nào là người như loài dê? Đó là giống như có người thọ nhận người ta cúng dường thì tự mình ăn uống sử dụng khởi tâm nhiễm trước, không biết gì ác đạo mà tự cao ngạo; giống như trong đàn dê có một con dê rời khỏi đàn rồi đến nơi đồng phân lớn, nó phân dơ rồi trở về giữa đàn dê, mà tự cao ngạo nói rằng: Tôi được ăn ngon, những con dê khác không có được. Vì vậy cho nên Tỳ kheo, hãy bắt chước sư tử chúa, đừng giống như con dê ăn phân.”

Còn trong Kinh Tỳ Ni Mẩu nói: “Nếu có Tỳ kheo, đối với tốt-đối với xấu sinh tâm bình đẳng, thấy người khác có được lợi ích như mình đã có được thì sinh tâm tùy hỷ. Tỳ kheo như vậy có thể làm bậc thầy cho người thế gian. Lúc Ca Diếp đi vào thôn làng, không ngăn ngại-không ràng buộc-không chọn lấy; Người muốn có được lợi ích thì cầu lợi ích, người muốn có được phước thiện thì cầu phước thiện, như chính mình có được lợi ích, hoan hỷ lại cũng như nhau. Kệ nói rằng:

*Như tay quay tròn giữa hư không,
Không ngăn ngại-không hề ràng buộc.
Nếu khéo léo đi vào thôn làng,*

*Lợi hay suy tâm luôn bình đẳng,
 Đồng phạm hạnh cùng vào trong chúng,
 Không sinh tâm ganh ghét lẫn nhau.
 Nhà phạm hạnh cùng vào trong chúng,
 Không sinh tâm ganh ghét lẫn nhau.
 Nhà quen biết mà ông gần gũi,
 Không phân biệt nơi chốn mới-cũ,
 Người trước người sau luôn tùy hỷ,
 Đó gọi là bậc thầy hành pháp.”*

Còn trong kinh Phật Tạng nói: “Này Xá-lợi-phất! Nay ông nhất tâm cố gắng lắng nghe, Ta sẽ nói cho ông. Nếu có Tỳ kheo nhất Tâm hành đạo, ngàn ức Thiên thần đều cùng chung lòng, dùng các loại nhạc cụ muốn cùng nhau cúng dường. Này Xá-lợi-phất! Những người cúng dường Tỳ kheo tọa thiền không sánh bằng Thiên thần, vì vậy cho nên các ông đừng lo lắng suy nghĩ không được tự mình cúng dường! Lại nói: “Hoặc có Tỳ kheo, dựa vào pháp của Ta mà xuất gia thọ giới, ở trong pháp này chịu khó thực hành tinh tiến, tuy Thiên thần và mọi người không nghĩ đến, nhưng luôn luôn nhất tâm tinh tiến hành đạo, thì cuối cùng cũng không nghĩ đến cơm ăn áo mặc là những điều cần thiết. Vì sao như vậy? Bởi vì kho tàng phước thiện của Như Lai vô lượng vô biên khó mà cùng tận. Này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả người thế gian đều cùng nhau xuất gia tùy thuận giáo pháp thực hành, đối với tướng lông trắng trong trăm ngàn ức phần không hết được một phần. Này Xá-lợi-phất! Như Lai có vô lượng phước đức như vậy, nếu các Tỳ kheo đã có được đồ ăn thức uống, và những vật cần thiết muốn có được đều đầy đủ. Này Xá-lợi-phất! Vì vậy cho nên Tỳ kheo hãy nghĩ như vậy: Không nên đối với những vật cần thiết mà làm những pháp tà mạng xấu xa!”

Còn trong kinh Ca Diếp nói: “Lúc ấy năm trăm Tỳ kheo nói rằng: Chúng ta không luôn luôn tinh tiến, sợ rằng không thể nào tiêu được sự cúng dường của tín thí, cầu xin trở về với thế tục. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khen ngợi rằng: Nếu không thể nào tiêu được cơm ăn của tín thí, thì thà rằng trong một ngày mấy trăm lần trở về với thế tục, chứ không nên một ngày phá giới mà nhận sự tín thí của người ta. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Này người thiện nam! Nếu người có tu thiền giải thoát, thì Ta cho phép người ấy nhận cơm ăn của tín thí.”

Còn trong kinh Tăng Hộ nói: “Lúc bấy giờ trong nước Xá vệ có năm trăm người buôn, cùng nhau lập lời thề rằng: Muốn đi vào biển

rộng. Những người buôn cùng nhau bàn tính cố tìm Pháp Sư trước khi đi vào biển rộng, lúc ấy nghe giảng pháp thuận lợi thì có thể qua lại được. Trong mọi người có một Trưởng giả, nói cho những người buôn biết: Tôi có vị Thầy tên gọi là Tăng Hộ, có thể thỉnh làm vị Thầy, biện tài nhiều trí tuệ, rất có năng lực thuyết pháp. Lúc ấy những người buôn đi đến nơi Tăng Hộ, cúi đầu làm lễ, thưa rằng: Chúng con sắp đi vào biển rộng, nay thỉnh Đại Đức làm vị Thầy thuyết pháp, chúng con nghe giảng pháp có thể qua lại được. Tăng Hộ đáp rằng: Có thể thưa với Hòa thượng Xá-lợi-phất. Những người buôn được chỉ dạy đi đến thưa thỉnh. Xá-lợi-phất nói: Có thể cùng nhau thưa hỏi Đức Phật. Lúc ấy Xá-lợi-phất và Tăng Hộ, dẫn những người buôn đi đến lễ bái Đức Phật xong, thưa đầy đủ nguyên do. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết Tỳ kheo Tăng Hộ độ được nhiều chúng sanh, liền đồng ý. Lúc ấy những người buôn hoan hỷ nhảy lên, liền cùng với Tăng Hộ đi vào biển rộng. Chưa đến nơi chứa giữ vật báu, Long Vương nắm thuyền dừng lại, lúc ấy những người buôn vô cùng kinh sợ, quỳ xuống chấp tay mà ngửa mặt hỏi rằng: Là thần linh nào mà giữ thuyền đứng lại, nếu muốn điều gì thì nên hiện rõ thân hình! Lúc bấy giờ Long Vương nhiên hiện rõ thân hình. Lúc ấy những người buôn liền hỏi rằng: Muốn yêu cầu điều gì? Long Vương đáp rằng: Mang Tỳ kheo Tăng Hộ ấy cho Ta. Những người buôn trả lời rằng: Từ nơi Phật Thế Tôn và Xá-lợi-phất, mà thỉnh cầu dẫn chúng tôi đến đây, tại sao có thể đưa cho ông được? Long Vương đáp rằng: Nếu không đưa cho Ta thì Ta chìm chết tất cả các người. Lúc ấy những người buôn quả là rất kinh sợ, liền tự tư duy đã từng ở nơi Phật nghe kệ nói như vậy:

*Vì bảo vệ một nhà, thà rằng bỏ một người,
Vì bảo vệ một thôn, thà rằng bỏ một nhà,
Vì bảo vệ một nước, thà rằng bỏ một thôn,
Vì bảo vệ thân mạng, thà rằng bỏ tài sản.*

Lúc ấy những người buôn cúi xuống ngẩng lên mãi không thôi, dẫn Tỳ kheo Tăng Hộ giao cho Long Vương. Long Vương hoan hỷ mang đến trong cung. Lúc bấy giờ Long Vương liền chọn 4 con rồng thông minh trí tuệ, làm đệ tử của Tăng Hộ- Long Vương thưa rằng: Tông giả giúp tôi dạy cho bốn con rồng này mỗi con một A-hàm, con rồng thứ nhất thì dạy cho Tăng Nhất A-hàm, con rồng thứ hai thì dạy cho Tung A Hàm, con rồng thứ ba thì dạy cho Tạ- A Hàm, con rồng thứ tư thì dạy cho Trường A-hàm. Tăng Hộ đáp rằng: Đồng ý như vậy. Tăng Hộ liền dạy cho, con rồng thứ nhất thì im lặng nghe nhận, con rồng thứ

hai thì mắt nhắm miệng tụng, con rồng thứ ba thì quay đầu nhìn lại mà nghe nhận, con rồng thứ tư thì đứng xa mà nghe nhận. Bốn con rồng này thông minh trí tuệ, ở trong sáu thág thuộc lòng 4 kinh A-hàm, tiếp nhận vào trong lòng dạ tất cả không có gì sót lại. Lúc ấy Đại Long Vương đến nơi Tăng Hộ, vái quỳ hỏi thăm không có điều gì sâu muộn chẳng? Tăng Hộ đáp rằng: Thật vô cùng sâu muộn. Long Vương hỏi rằng: Vì sao sâu muộn? Tăng Hộ đáp rằng: Thọ trì giáo pháp thì cần phải có phép tắc quy củ, những con rồng này đều còn trong loài súc sanh không có tâm giữ phép tắc quy củ, thọ trì tụng tập không đúng như Phật pháp! Long Vương thưa rằng: Đại Đức không nên nói lời trách móc những con rồng ấy, vì sao như vậy? Bởi vì bảo vệ thân mạng của Thầy cho nên tùy ý như vậy, những con rồng có bốn độc tố, không có thể thọ trì đọc tụng đúng như pháp. Tại vì sao? Bởi vì con rồng thứ nhất im lặng tiếp nhận, là vì âm thanh rất độc, cho nên không thể nào đúng như pháp. Nếu phát ra âm thanh thì chắc chắn hại đến thân mạng của Thầy, vì vậy im lặng àm tiếp nhận. Con rồng thứ hai nhắm mắt tiếp nhận, là vì mắt nhìn rất độc, cho nên không thể nào đúng như pháp. Nếu mắt nhìn vào Thầy thì chắc chắn hại đến thân mạng của Thầy, vì vậy nhắm mắt mà tiếp nhận. Con rồng thứ ba quay đầu lại tiếp nhận, là vì hơi thở rất độc, cho nên không thể nào đúng như pháp. Nếu hơi thở phả vào Thầy thì chắc chắn hại đến thân mạng của Thầy, vì vậy quay đầu lại mà tiếp nhận. Con rồng thứ tư đứng xa tiếp nhận, là vì chạm vào rất độc, cho nên không thể nào đúng như pháp. Nếu thân chạm vào Thầy thì chắc chắn hại đến thân mạng của Thầy, vì vậy đứng xa mà tiếp nhận.

Lúc ấy những người buôn thu thập vật báu quay trở về, đến nơi mất vị Thầy, cùng nhau nói rằng: Chúng ta vào lúc trước đây mất Thầy ở tại đây, nay nếu trở về đến nơi Đức Phật, các Tôn giả Xá-lợi-phất-Mục-kiền-liên..., nếu hỏi chúng ta là Pháp Sư Tăng Hộ ở đâu, nên trả lời thế nào đây? Lúc bấy giờ Long Vương biết những người buôn trở về, liền mang Tăng Hộ đến giao lại cho những người buôn, nói với những người buôn rằng: Đây là Tỳ kheo Tăng Hộ, Thầy của các ông. Lúc ấy những người buôn nhảy lên hoan hỷ, được trở về bình an.

Lúc bấy giờ Tăng Hộ hỏi những người buôn rằng: Đường thủy và đường bộ nên đi theo đường nào? Những người buôn thưa rằng: Đường thủy rất xa phải trải qua sáu thág, lương thực sắp hết không có thể đến được. Liền cùng nhau bàn tính kỹ càng nên đi theo đường bộ. Trú đêm ở giữa đường, Tăng Hộ nói với những người buôn rằng: Muốn trú đêm cách xa mọi người, mọi người vào đêm khuya cất cao tiếng gọi

tôi. Những người buôn vâng dạ cung kính. Tăng Hộ rời xa mọi người giữa đêm tối ngôi thiền, đến khuya ngủ say, những người buôn trong đêm khuya cất tiếng liên tục thay nhau gọi, Tăng Hộ không tỉnh giấc liền bỏ lại mà đi. Trời đêm sấp sảng gió mạnh mưa tuôn, Tăng Hộ mới tỉnh ngủ, cất tiếng gọi to, hoàn toàn không có ai trả lời, trong lòng nghĩ ngoài miệng nói: Đây là lỗi lớn, bạn bỏ mình đi!

Lúc bấy giờ Tăng Hộ lạc mất bạn đường chỉ một mình ra đi, đường đi qua chùa xa thì che có tiếng kiền chùy, tìm theo âm thanh hướng đến chùa, giữa đường gặp một người, liền hỏi rằng: Vì nhân duyên gì mà tiếng kiền chùy phát ra? Người ấy đáp rằng: Đi vào phòng tắm gội. Tăng Hộ nghĩ rằng: Mình từ xa đến có thể đi vào nơi Tăng tắm rửa. Liền đi vào phòng Tăng trông thấy những người hình dạng giống như chúng Tăng, cùng đi vào phòng tắm. Thấy những vật dụng tắm gội-áo quần-bình lọ bằng đồ sành, phòng tắm toàn là lửa cháy. Bấy giờ Tăng chúng cùng vào phòng tắm, vào trong rồi lửa cháy, thịt da tiêu hết, xương như bắc đèn cháy khô. Tăng Hộ kinh sợ hỏi các Tỳ kheo: Ông là người ở đâu? Tỳ kheo đáp rằng: Người Diêm-phù-đề, vì tánh khó tin, ông đến nơi Đức Phật thì có thể hỏi Đức Phật. Liền kinh sợ bỏ chùa chạy trốn. Đường đi chùa xa, lại gặp một ngôi chùa, ngôi chùa ấy rộng lớn trang nghiêm, thật là vô cùng đẹp đẽ, cũng nghe tiếng kiền chùy, lại gặp Tỳ kheo, liền hỏi rằng: Vì sao mà đánh tiếng kiền chùy? Tỳ kheo đáp rằng: Chúng Tăng ăn cơm. Liền tự tư duy: Nay mình từ xa đến thật là đang đói mệt thiếu thôn, cũng cần phải ăn cơm. Đi vào phòng Tăng rồi, thấy Tăng hòa hợp quy tụ ăn cơm, đồ dùng bày ra toàn là lửa cháy, người và phòng ốc nhà cửa đều toàn là lửa cháy, như trước không khác. Tăng Hộ lại hỏi rằng: Ông là người nơi nào? Người ấy đáp rằng: Lại không khác gì trước. Tăng Hộ kinh sợ lại mau chóng bỏ đi. Đường đi chùa xa lại gặp một ngôi chùa, ngôi chùa ấy đẹp đẽ trang nghiêm lại không khác gì chùa trước. Đi vào phòng Tăng ngồi, lại thấy những Tỳ kheo ngồi trên giường lửa, cào cấu lẫn nhau, thịt rách hết gân lòi ra, xương tủy ngũ tạng cũng như bắc đèn cháy khô. Tăng Hộ hỏi rằng: Ông là người nơi nào? Tỳ kheo đáp rằng: Người cõi Diêm-phù-đề, vì tánh khó tin, ông đến nơi Đức Phật thì có thể thưa hỏi Đức Phật. Tăng Hộ kinh sợ lại lập tức bỏ đi. Đường đi chùa xa lại gặp một ngôi chùa, như vậy đi vào chùa, thấy những Tăng chúng cùng nhau ngồi mà ăn. Các Tỳ kheo nói: Nay ông đi ra ngoài. Tăng Hộ chần chừ chưa kịp đi ra ngoài, thấy trong bát của các Tỳ kheo chỉ là phân người nóng bỏng sôi trào ra ngoài. Lúc ấy các Tỳ kheo đều ăn nuốt tất cả, ăn rồi lửa cháy lên, cổ

họng ruột gan đều trở thành khối lửa, chảy xuống dưới đi thẳng ra ngoài. Trông thấy rồi kinh sợ hãi lập tức rời xa. Cách nơi ấy không xa lại thấy một ngôi chùa, ngôi chùa ấy đẹp đẽ trang nghiêm như chùa trước không khác. Liền đi vào phòng Tăng thấy các Tỳ kheo cầm chày sắt đánh đập lẫn nhau, phá nát như bụi đất. Thấy rồi kinh sợ lại tiếp tục lên đường. Cách nơi ấy không xa lại thấy một ngôi chùa, ngôi chùa ấy đẹp đẽ trang nghiêm cũng không khác gì chùa trước. Thế là tiến lên đi vào phòng Tăng, nghe tiếng kiền chùy, Tăng Hộ hỏi rằng: Vì sao đánh kiền chùy? Các Tỳ kheo đáp rằng: Sắp đến lúc uống nước ngọt. Tăng Hộ liền tự nghĩ rằng: Nay mình khát nước mệt mỏi cần phải uống chút nước ngọt. Liền đi vào trong chúng thấy những đồ dùng ăn uống-giường nằm bày ra đầy đủ, các Tỳ kheo cùng mắng nhiếc làm nhục lẫn nhau, trong những đồ dùng ăn uống chứa đầy nước đồng nóng chảy. Các Tỳ kheo đều chung nhau uống hết, uống xong lửa bốc cháy, cổ họng ruột gan đều trở thành than lửa, chảy xuống dưới thẳng ra ngoài. Thấy rồi kinh sợ lên đường mà rời xa. Cách nơi ấy không xa trông thấy một đồng thịt lớn, nơi ấy ngọn lửa hừng hực, tiếng kêu gào đau đớn thảm thiết, khổ sở khó chịu đựng nổi. Thấy rồi kinh sợ tìm đường mà đi. Các nơi ấy không xa lại thấy một vùng rộng, như trước không khác. Lại tiếp tục tiến về phía trước trông thấy một chum thịt lớn, toàn là lửa cháy, nấu luộc đau đớn mà chịu nổi, như trước không khác. Lại tiếp tục tiến về phía trước cũng thấy chum thịt, toàn là lửa cháy như trước không có gì khác. Lại tiếp tục tiến về phía trước cũng thấy chum thịt, toàn là lửa cháy, như trước không có gì khác. Lại tiếp tục tiến về phía trước thấy một bình thịt, ngọn lửa bốc cháy rừng rực, tiếng kêu gào đau khổ thảm thiết khó mà chịu nổi. Lại tiếp tục tiến về phía trước thấy một bình thịt, ngọn lửa bốc cháy rừng rực như trước không khác. Lại tiếp tục tiến về phía trước thấy dòng suối thịt rộng, ngọn lửa bốc cháy rừng rực, da ngoài nát rữa sôi sục tuôn ra, tiếng kêu gào đau khổ thảm thiết cũng không khác gì trước. Thấy rồi kinh sợ, lại tiếp tục đi về phía trước. Đường đi chưa xa lại thấy một chum thịt lớn, ngọn lửa bốc cháy rừng rực, khổ đau thảm thiết giống như trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một Tỳ kheo, tay cầm dao sắc mà tự cắt mũi mình, cắt rồi lại mọc, mọc rồi lại cắt, hết rồi lại bắt đầu, không có lúc nào dừng lại. Lại tiếp tục đi về phía trước, thấy một Tỳ kheo tay cầm cái rui tự chặt thân mình, chặt rồi lại sống, như trước không khác. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một Tỳ kheo, đứng một mình trong dòng nước, miệng tự nói to rằng nước-nước không thôi, mà chịu khổ đau vô cùng. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một Tỳ

kheo, đứng trên gai sắt ở giữa vòng vây gai sắt, tiếng kêu gào khổ đau vô cùng cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một căn phòng thịt lớn, ngọn lửa cháy rừng rực, tiếng kêu gào khổ đau thê thảm cùng với trước không khác. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một cây trụ thịt, hình dáng như chiếc ngà voi, ngọn lửa bốc cháy rừng rực, nhận chịu đau khổ như trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một con lạc đà, lửa cháy khắp thân thể, tiếng kêu gào khổ đau thê thảm cũng không khác trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một con ngựa, lửa cháy khắp thân thể, tiếng kêu gào khổ đau thê thảm cũng không khác trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một con voi trắng, lửa rừng rực đốt cháy thân thể, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một con lừa, lửa dữ đốt cháy thân thể, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một con dê đực, lửa dữ đốt cháy thân thể, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục tiến về phía trước thấy một bệ thịt, ngọn lửa lớn bốc cháy rừng rực, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một bệ thịt, như trước không khác. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một căn phòng thịt, lửa dữ đốt cháy thân hình, tiếng kêu gào khổ đau thê thảm cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một chiếc giường thịt, tiếng kêu gào khổ đau thê thảm cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một đồng thịt, lửa ngùn ngụt đốt cháy thân hình, khổ đau cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một cái cân bằng thịt, lửa đốt cháy duỗi ra co lại, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một cái móc bằng thịt, lửa đốt cháy duỗi ra co vào, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một chiếc giường dây bằng thịt, lửa đốt cháy nhận chịu khổ đau, cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một bức tường bằng thịt, lửa đốt cháy lay động lắc lư, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một sợi dây bằng thịt, lửa đốt cháy nhận chịu đau khổ, cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một hố xí, phân dơ sôi sùng sục trào lên, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một chỗ ngồi cao, phía trên có Tỳ kheo ngồi ngay ngắn thâu nhiếp tâm ý, lửa dữ đốt cháy tiếng kêu gào thê thảm như trước. Lại tiếp tục đi về phía trước, lại thấy một tòa cao, nhận chịu khổ đau đều như trên, cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy cái kiềng chày bằng thịt, lửa đốt cháy tiếng kêu khổ đau thê thảm cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một Hồ Kỳ Chi bằng thịt, Hồ gọi là Câu-tu-la, lửa dữ

đốt cháy thân nhận chịu khổ đau như trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một Câu-tu-la bằng thịt, nhận chịu đũa khổ như trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một núi thịt lớn, lửa đốt cháy nát rữa hôi thối, tiếng kêu gào vang động, khổ đau không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy cây hoa Tu-mạn-na, lửa đốt cháy nhận chịu đau khổ cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước, lại thấy cây hoa Tu-mạn-na, lửa đốt cháy phát ra tiếng kêu gào cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một cây hoa bằng thịt, lửa đốt cháy phát ra tiếng kêu gào, khổ đau cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy cây trái bằng thịt, lửa đốt cháy tiếng kêu gào khổ đau cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một cây cột bằng thịt, lửa đốt cháy nhận chịu đau khổ cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một cây cột bằng thịt, ngực tốt dùng rùi chặt, nhận chịu đau khổ như trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy một cây cột bằng thịt, lửa đốt cháy nhận chịu đau khổ cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy 14 cây bằng thịt, lửa đốt cháy nhận chịu đau khổ cũng không khác gì trước. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy hai Tỳ kheo, dùng gậy đánh nhau toạc đầu nứt não mũ chảy lai láng, hết rồi lại sống, hết lần này đến lần khác, đũa khổ không dừng lại. Tỳ kheo Tăng Hộ rời ra tiếp tục đi về phía trước thấy hai Sa di, nằm ngủ ôm lấy nhau, lửa dữ đốt cháy thân hình, khổ đau không chấm dứt. Tỳ kheo Tăng Hộ thấy rồi kinh sợ, hỏi Sa di rằng: Các ông là người nơi nào mà nhận chịu đau khổ như vậy? Sa di đáp rằng: Người Diêm-phù-đề nhận lấy tánh khó tin, Thầy đến nơi Đức Thế Tôn thì có thể thưa hỏi Đức Phật. Thấy rồi kinh sợ, lại tiếp tục đi về phía trước, trên đường đi từ xa trông thấy cây rừng tươi tốt thật là thích nên đi đến nơi ấy. Đi vào rừng thấy năm trăm người Tiên đi lại chỉ có trong khu rừng, người Tiên thấy Tỳ kheo Tăng Hộ liền nhanh chóng tản ra tránh xa, cùng nói với nhau rằng: Đệ tử của Thích Ca làm bẩn khu vườn của chúng ta. Tỳ kheo Tăng Hộ đi theo người Tiên mượn nhờ một tán cây, ở lại đó một đêm, sáng sẽ đi sớm. Thượng tọa thứ nhất trong những người Tiên, thật có lòng Từ Bi, bảo những vị Tiên nhỏ, nhường tán cây cho Sa môn mượn. Tăng Hộ đã có được một tán cây, ở dưới tán cây đó trải tọa cụ ra, ngồi kiết già thiền định. Vào đầu nửa đêm điều phục diệt trừ năm cái, giữa đêm ngủ nghỉ, cuối đêm ngồi ngay ngắn, cao giọng phát ra kệ tán. Lúc ấy những người Tiên nghe tiếng kệ tán phát ra, thức tỉnh hiểu được tánh Không chứng đến quả Bất hoàn, thấy pháp hoan hỷ, đến nơi Sa môn cúi đầu làm lễ, thỉnh cầu Sa môn xin thọ ba pháp quy y, mong muốn được

xuất gia ở trong Phật pháp. Lúc bấy giờ Tỳ kheo Tăng Hộ liền độ cho người Tiên, đúng như pháp xuất gia, dạy cho pháp tu thiền, không bao lâu đạt được Định chứng quả La Hán, như rừng Chiên đàn tự nhiên vây tròn với nhau, Tỳ kheo đắc đạo lấy Thánh Hiền làm chúng.

Lúc bấy giờ Tỳ kheo Tăng Hộ và các đệ tử, cùng đi đến tinh xá Kỳ Hoàn, đến nơi trú xứ của Đức Phật, cúi đầu lạy sát chân Ngài, rồi lùi lại đứng về một phía. Bấy giờ Đức Thế Tôn thăm hỏi các Tỳ kheo: Các ông đi đường không vất vả mệt mỏi chứ, khát thực được thuận tiện hay không? Bấy giờ Tăng Hộ thưa với Đức Phật rằng: Chúng con đi đường không vất vả mệt nhọc gì lắm, khát thực được thuận tiện không có gì vất vả mệt nhọc, được gặp Đức Thế Tôn là phước đức đầy đủ lắm rồi. Bấy giờ Đức Thế Tôn thuyết pháp cho đại chúng. Tỳ kheo Tăng Hộ ở giữa đại chúng, cao giọng nói to về những duyên địa ngục đã thấy trước đây. Đức Phật bảo với Tăng Hộ: Trước đây ông đã thấy nhà tắm của Tỳ kheo, đó không phải là nhà tắm, mà chính là người địa ngục. Những tội nhân này ở thời Phật Ca Diếp, là Tỳ kheo xuất gia không theo đúng giới luật, thuận theo tình ý ngu si của mình, lấy đồ dùng tắm gội và các vật dụng của tăng, tùy ý mà sử dụng, Tỳ kheo trì luật thường dạy cho phép tắc quy củ, nhưng không thuận theo lời dạy bảo ấy, từ khi Phật Ca Diếp nhập Niết bàn đến nay, nhận chịu khổ đau chốn địa ngục, cho đến bây giờ vẫn không dứt. Đức Phật bảo với Tăng Hộ: Chùa thứ nhất ông gặp, không phải là chùa Tăng, cũng không phải là Tỳ kheo, mà đều là người địa ngục. Thời Phật Ca Diếp, đều là người xuất gia, năm đức không đầy đủ, vật của Tử phương Tăng không đánh kiền chủ báo hiệu cho chúng mà cùng im lặng sử dụng. Vì nhân duyên này mà nhận chịu giường lửa khổ đau, cho đến bây giờ vẫn không dứt.

Chùa thứ hai cũng không phải là chùa Tăng, mà chính là người địa ngục. Thời Phật Ca Diếp, đều là người xuất gia không có đủ năm đức, thấy có những đàn việt xây dựng chùa miếu, cung cấp 4 nhu cầu dồi dào đầy đủ. Lúc đàn việt mới phát tâm xây dựng chùa chiền, ý cần phải đánh kiền chủ báo hiệu, mà lặng lẽ thọ dụng, có Tỳ kheo là khách xa đến không được ăn uống, lại ôm bát không quay về. Vì nhân duyên này, nhận chịu giường lửa khổ đau, cào cấu lẫn nhau làm cho gân thịt tiêu tan tất cả, xương như bắc đèn cháy khô, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Chùa thứ ba không phải là chùa Tăng, mà chính là người địa ngục. Thời Phật Ca Diếp, đều là người xuất gia, lưỡi nhác ở chung với nhau, cùng nói với nhau rằng: Chúng ta bây giờ, có thể cùng nhau thỉnh một

Tỳ kheo trì luật, cùng làm pháp sự, có thể được hư pháp. Thế là cùng nhau tìm kiếm một Tỳ kheo phạm hạnh thanh tịnh, cùng cư trú nuôi cho ăn ở. Tỳ kheo phạm hạnh thanh tịnh này lại tiếp tục tìm kiếm Tỳ kheo cùng trang lứa. Lúc ấy người phạm hạnh thanh tịnh ngày càng tăng thêm nhiều hơn. Tỳ kheo lười nhác trước kia liền bị đuổi đi, khiến phải ra khỏi chùa. Lúc ấy những người phá giới ở trong đêm tối, lấy lửa đốt chùa, tiêu diệt các Tỳ kheo. Vì nhân duyên này, tay cầm chày sắt đánh đập tiêu diệt lẫn nhau, nhận chịu khổ não vô cùng, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Chùa thứ tư không phải là chùa Tăng, mà cũng chính là địa ngục. Thời Phật Ca Diếp, đều là người xuất gia, thường trú trong chùa, có những đàn việt cúng dường vật dụng ăn uống cho tăng, thuận theo hiện tiền Tăng mà phân chia. Lúc ấy có khách Tăng từ xa đến, Tỳ kheo cư trú đã lâu, vì tâm bủn xỉn, cho nên đợi khách Tăng đi rồi, sau đó mới phân chia vật dụng, chưa kịp đem ra phân chia, thì sâu bọ sinh ra làm cho thối rữa, phải vứt bỏ ra ngoài. Vì nhân duyên này, vào trong địa ngục, ăn nuốt toàn phân dơ rác rưởi, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Chùa thứ năm không phải là chùa Tăng, mà chính là người địa ngục. Thời Phật Ca Diếp, đều là người xuất gia, đến trong bữa cơm trưa không ăn đúng như pháp, dùng lời thô ác mắng nhiếc lẫn nhau. Vì nhân duyên này, nhận chịu khổ đau của giường sắt cháy bỏng, trong các đồ dùng ăn uống lửa sôi sùng sục chảy tràn ra, thịt gân tiêu hủy hết, xương như bậc đèn cháy khô, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Chùa thứ sáu không phải là chùa Tăng, mà chính là người địa ngục. Thời Phật Ca Diếp, đều là người xuất gia, không đánh kiền chùy báo hiệu, lặng lẽ cùng nhau uống nước của ngọt của chúng tăng, sợ Tăng nơi khác đến. Vì nhân duyên keo kiệt, cho nên vào địa ngục uống nước đồng sôi, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với Tỳ kheo Tăng Hộ: Ông thấy địa ngục thứ nhất ấy, thời Phật Ca Diếp, đều là người xuất gia, vì trồng các loại riêng tư của mình trong ruộng đất của chúng Tăng, không đền trả giá trị cho Tăng mà nhận chịu quả báo địa ngục cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Địa ngục thứ hai, thời Phật Ca Diếp, đều là người bạch y, gieo trồng ở trong ruộng đất của Tăng mà không đền trả giá trị của Tăng cho nên nhận chịu quả báo địa ngục, làm đồng thịt lớn chịu những nỗi khổ não, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cái chum bằng thịt thứ nhất, đó chính là tội nhân. Thời Phật Ca Diếp, là Thượng tọa trong chúng Tăng mà không thể nào ngời thiền, không biết gì giới luật, ăn no ngủ kỹ, chỉ giỏi bàn luận những

điều vô ích, những thức cúng dường ngon lành tự mình ăn uống sử dụng trước. Vì nhân duyên này vào trong địa ngục làm cái chum to lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Cái chum thứ hai, chính là người xuất gia, làm công việc bếp núc cho Tăng, những thức cúng dường mềm mại ngon lành, tự mình ăn uống sử dụng trước, thức thô chất dờ dang lại mang cho Tăng sử dụng. Vì vậy làm cái chum bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Cái chum thứ ba, là người thanh tịnh trong Tăng lúc làm đồ ăn thức uống, những thức ngon lành tốt đẹp tự mình thường thức sử dụng trước, hoặc đem cho vợ con, những thức thô chất dờ dang mới mang cho Tăng sử dụng. Vì nhân duyên này, làm cái chum lớn bằng thịt ở trong địa ngục, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với Tỳ kheo Tăng Hội: Ông thấy cái bình bằng thịt thứ nhất, đó không phải là cái bình, mà chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, là người xuất gia làm công việc bếp núc cho Tăng, thức nên ăn buổi sáng thì giữ lại cho đến ngày hôm sau, thức ăn ngày hôm sau giữa lại cho đến ngày hôm thứ ba. Vì nhân duyên này vào trong địa ngục làm cái bình lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Cái bình thứ hai, là người xuất gia, có những đàn việt chuyển đến giao cho bình sữa đặc, cúng dường chúng Tăng hiện tiền, người nào cũng phải có phần. Người này đang làm việc, thấy có khách Tăng đến cất giấu ở đằng sau, khách Tăng đi rồi sau đó mới phân chia. Vì nhân duyên này, vào trong địa ngục làm cái bình lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy người đứng giữa dòng nước ấy, vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này lấy nước cho Tăng, thấy Tăng sử dụng nước quá nhiều, liền tự ý để phân phát, tức là cai quản số nước đó, còn lại không cung cấp. Vì nhân duyên này, vào trong địa ngục đứng một mình giữa dòng nước mà nói to nước nước, nhận chịu khổ báo như vậy cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cái chum lớn bằng thịt ấy, vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này trông coi rau quả cho Tăng, loại nào thơm ngon tốt lành thì tự mình ăn uống sử dụng trước, quả chua rau chất sau đó mới đem cho Tăng; hoặc tùy ý lần lượt chọn loại tốt đưa cho. Bởi vì không bình đẳng cho nên vào trong địa ngục làm cái chum lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy người dùng dao cắt mũi ấy, vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này ở nơi thanh tịnh của Phật-tăng khạc nhổ bữa lái làm dơ bẩn đất Phật-đất Tăng. Vì vậy vào trong địa ngục dùng dao cắt mũi mình, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy Tỳ kheo tay cầm rìu sắc tự chặt lưỡi mình, đó là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, là Sa di xuất gia, đang phân chia đường phèn cho Tăng chặt làm mấy đoạn, ở lưỡi rìu có dính một chút đường phèn, Sa di liếm nuốt vào cổ. Vì vậy nhận chịu khổ báo chặt lưỡi, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với Tỳ kheo Tăng Hộ: Ông thấy dòng suối ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, là Sa di xuất gia, làm mật cho Tăng, tự mình thưởng thức sử dụng trước, còn thừa lại sau mới đem cho Tăng, giảm bớt không đầy khớp. Vì vậy vào trong địa ngục làm dòng suối lớn bằng thịt, nhận chịu khổ não vô cùng bởi báo ứng lửa đốt cháy nát sữa sôi sục, bây giờ còn chưa dứt.

Ông thấy Tỳ kheo đứng trên gai nhọn bằng sắt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này dùng lời thô ác chê bai mắng nhiếc các Tỳ kheo. Vì vậy vào trong địa ngục đứng trên gai nhọn bằng sắt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy căn phòng bằng thịt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này không đủ năm đức, làm công việc bếp núc cho Tăng, thức gì ngon lành béo bổ thì tự mình ăn uống sử dụng trước, hoặc đem cho hàng bạch y, dùng thức ăn còn thừa lại mang cho chúng Tăng. Vì vậy nhận chịu khổ báo địa ngục, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây cột bằng thịt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này, ở trước tường vách của thường trú Tăng trong chùa, tùy tiện dựng lên những cây cột, không làm việc của Tăng, mà treo y bát của mình. Vì vậy vào địa ngục làm cây cột lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với Tăng Hội: Ông thấy con lạc đà thứ nhất ấy, là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này là hàng Thượng tọa trong chùa, nhận tăng thêm phần ăn, có lúc được phần ăn của một người-hai người. Tỳ kheo trì luật đúng như pháp giảng dạy, pháp của hàng Thượng tọa không thích hợp như vậy. Lúc ấy Tỳ kheo lớn tuổi trả lời Luật Sư rằng: Ông không biết gì cả, tiếng nói

như lạc đà, tôi ở trong chúng thân làm Thượng tọa, chú nguyện thuyết pháp, có lúc làm kệ tán, tính theo công lao nên có được, tại sao các ông luôn luôn tức giận trách móc tôi? Vì nhân duyên này vào trong địa ngục thọ thân lạc đà, nhận chịu khổ báo kêu gào bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy con ngựa ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, làm người thanh tịnh trong Tăng, sử dụng đồ vật cúng dường, ăn uống vượt quá giới hạn, hoặc đem cho quyến thuộc. Hàng bạch y có hiểu biết, và các Tỳ kheo, trách mắng nói cho biết rằng: Ông không nên như vậy. Người ấy dùng lời thô ác trách mắng các Tỳ kheo: Các ông giống như ngựa thường ăn không no, tôi vì Tăng làm việc thật vô cùng vất vả mệt nhọc, công lao nhiều nên có được. Vì vậy vào địa ngục thọ thân làm ngựa, nhận chịu khổ báo nặng nề bị lửa đốt cháy thân thể, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy con voi ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này làm công việc bếp núc cho Tăng, những người đàn việt mang các thức cúng dường đến chùa giúp đỡ cho Tăng, hoặc sau bữa ăn đàn việt thưa rằng: Đại Đức có thể đánh kiến chùy tập trung Tăng chúng phân chia thức ăn! Tỳ kheo dùng lời thô ác trả lời hàng bạch y rằng: Các Tỳ kheo đều giống như voi trắng, ăn không no đâu, trước đây ăn đã xong thì để lại ngày hôm sau. Vì vậy vào địa ngục thọ thân voi trắng, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy con lừa ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia làm công việc bếp núc cho Tăng, năm đức không đầy đủ, phân chia đồ ăn thức uống cho Tăng luôn luôn tự mình nhận thêm phần của hai-ba người. Tỳ kheo trì luật đúng như pháp trách mắng. Người này trả lời rằng: Tôi đảm nhận bếp núc cho Tăng và trông coi vườn tược rau quả, việc của Tăng thường vất vả, thật vô cùng mệt nhọc, Tỳ kheo các ông không biết ân tôi, hình dạng tựa như con lừa, chỉ nuôi một thân sao không im lặng! Vì vậy vào địa ngục làm thân con lừa nhận chịu khổ báo, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy con dê đực ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này làm chủ chùa Tăng, cai quản ruộng đất trong ngoài, kiểm tra tính toán không gọi đệ tử là các Tỳ kheo trẻ tuổi, không đánh kiến chùy báo hiệu đúng như pháp. Các Luật Sư đều thưa rằng: Chủ chùa sao không đúng lúc gõ kiến chùy tập trung Tỳ kheo Tăng? Chủ chùa đáp rằng: Tôi cai quản lo liệu cho Tăng thật vô cùng

vất vả mệt nhọc, Tỳ kheo các ông giống như con dê đực ăn uống mà tồn tại, sao không tự mình đánh? Vì vậy vào địa ngục thọ thân con dê đực, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy đau thương vô cùng, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với Tăng Hộ: Ông thấy cái bệ bằng thịt ấy, thật sự không phải là cái bệ bằng thịt, mà chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người xuất gia này cai quản dụng cụ bày trải trong Tăng phòng ấy, đóng cửa Tăng phòng, mang chìa khóa cửa Tăng phòng đi dạo chơi bốn phương. Chúng Tăng về sau không có được dụng cụ bày trải và những phòng ốc sinh hoạt. Vì nhân duyên này cho nên vào trong địa ngục làm cái bệ lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cái bệ lớn bằng thịt thứ hai, đó chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia làm chủ chùa Tăng, chọn phòng ốc tốt đẹp mà tự mình tiếp nhận sử dụng, và dành cho những người quen biết, không y theo giới luật tùy thuận thứ tư mà phân chia phòng ốc. Vì không bình đẳng cho nên vào trong địa ngục, làm cái bệ lớn bằng thịt nhận chịu khổ báo vô cùng, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy căn phòng bằng thịt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia ở trong phòng Tăng, cho là mình có suốt đời không dời chuyển, không y theo giới luật để lần lượt phân chia phòng ở. Vì vậy vào địa ngục làm căn phòng lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy chiếc giường dây bằng thịt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, giữ lấy chiếc giường dây của Tăng không y theo giới luật, như vật của chính mình có để lần lượt phân chia sử dụng. Vì vậy vào địa ngục làm chiếc giường dây lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy chiếc dây thứ hai, đó chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, phá hoại dây của Tăng, tự mình dùng lửa đốt cháy. Vì vậy vào địa ngục, làm chiếc giường dây lớn bằng thịt chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy đồ dùng bày trải ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, sử dụng đồ dùng bày trải của Tăng, giống như vật của chính mình có, dùng chân đạp lên không y theo giới luật. Vì vậy vào địa ngục làm đồ dùng bày trải bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy duỗi ra co vào thật thê thảm, cho đến bây giờ vẫn

chưa dứt.

Ông thấy cái móc bằng thịt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, lấy đồ vật của Tăng giữ chặt như vậy của chính mình có, không y theo giới luật, hoặc sử dụng mà phá hoại. Vì vậy vào địa ngục làm cái móc bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy chiếc giường dây ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, cậy thế lực của ma, tỏ ra tựa như đức hạnh bậc Thánh, hỗn chúng đệ tử dùng tôn thanh tịnh cung kính ca ngợi. Lúc ấy Tỳ kheo kia mặc nhiên tiếp nhận sự ca ngợi-cúng dường giường dây tốt đẹp và những đồ ăn tức uống ngon lành, khởi lên tâm cho mình như bậc Thánh mà thọ nhận. Vì vậy vào địa ngục làm chiếc giường dây bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy bức tường bằng thịt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, trên bức tường của chúng Tăng mà tùy tiện đóng cột phá tường, để treo móc y bát của mình. Vì vậy vào địa ngục làm bức tường lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy sợi thừng bằng thịt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, nắm giữ dây thừng của chúng Tăng mà sử dụng riêng cho mình. Vì vậy vào địa ngục làm sợi thừng lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy hố xí ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, làm Tỳ kheo ở trong chùa, đại tiện-tiểu tiện bừa bãi trong đất thanh tịnh của Phật-tăng, chứ không chọn nơi chốn thích hợp. Tỳ kheo trì luật đúng như pháp trách mắng, người kia không tiếp nhận sự dạy dỗ, trái lại đem mùi phân hôi thối dơ bẩn xông nơi chỗ của các chúng Tăng. Vì vậy vào địa ngục, làm hố xí bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy Pháp sư trên tòa cao ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, không hiểu rõ Luật tạng, trọng giới nói là khinh giới, khinh giới nói là trọng giới; người có căn nói là không có căn, người không có căn nói là có căn; người nên sám hối thì nói là không sám, người không đúng lúc sám hối thì cưỡng ép nói phải sám hối. Vì vậy vào địa ngục, ngồi trên tòa cao nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy Pháp sư trên tòa cao thứ hai ấy, chính là người địa ngục.

Vào thời Phật Ca Diếp, người này là Đại Pháp sư thuyết pháp vì tà mạng, có được lợi dưỡng thì đúng như lý mà thuyết, lúc không có lợi dưỡng thì pháp mà nói là phi pháp, phi pháp lại nói là pháp. Vì vậy vào địa ngục, ở trên tòa cao bằng sắt nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cái kiền chùy bằng thịt phát ra tiếng kêu gào ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, dùng vật của Tam bảo không đúng pháp mà đánh kiền chùy giả làm pháp Yết-ma, nắm giữ đồ vật của Tam bảo để tự mình được sử dụng. Vì vậy vào địa ngục, làm cái kiền chùy bằng thịt nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy Câu-tu-la ấy, thật sự không phải là Kì Chi, mà chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, làm chủ chùa Tăng, lấy đồ ăn trong bếp của Tăng đem bán có được đồ vật, sử dụng làm ra áo quần, chặn mất sự cúng dường của Tăng. Vì vậy vào địa ngục, làm Kì Chi bằng thịt nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Ông thấy Câu-tu-la thứ hai ấy, thật sự không phải là Kì Chi, mà chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, làm Duy na phân chia vật dụng trong chùa Tăng, lấy vật phân cho mùa Xuân chuyển đến phân cho mùa Hạ, áo quần vật dụng nên phân cho mùa Hạ lại đợi đến mùa Đông mới phân chia. Vì vậy vào địa ngục, làm Câu-tu-la bằng thịt nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy núi thịt ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, làm nơi chuẩn mực cho Tăng mà không đủ năm đức, có chút uy thế trộm lấy vật của chúng Tăng, chặn mất mọi thứ và áo quần của Tăng. Vì vậy vào địa ngục, làm núi lớn bằng thịt nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với Tăng Hộ: Ông thấy cây Tu-man-na thứ nhất, thật sự không phải là cây, mà chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, làm người trông coi trong chùa, bốn chúng đệ tử và những đàn việt rải hoa Tu-mạn-na cúng dường Đức Phật. Hoa đã khô rồi Tỳ kheo quét gom lại, lấy bán đem sử dụng cho mình. Vì vậy vào địa ngục, làm cây Tu-man-na, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây hoa Tu-mạn-na thứ hai ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, trông coi cây trồng trong chùa để cúng dường, bốn chúng đệ tử và các đàn việt lấy dầu của hoa

Tu-mạn-na dùng để cúng dường Đức Phật, Tỳ kheo lấy bột để sử dụng cho riêng mình. Vì vậy vào địa ngục, làm cây Tu-mạn-na to lớn, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây hoa ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, trông coi rau quả cho Tăng, trong vườn có hoa quả tốt lành lấy sử dụng riêng cho mình, hoặc đem cho bạch y thân thiết. Vì vậy vào địa ngục, làm cây hoa to lớn nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây trái ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, trông coi rau quả cho Tăng, quả nào thơm ngọt ngon lành thì ăn uống sử dụng riêng một mình, hoặc đem cho bạch y thân thiết. Vì vậy vào địa ngục, làm cây trái bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy một cây bằng thịt, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, trông coi củi gỗ cho Tăng, lấy củi gỗ chúng Tăng mang vào trong phòng mình, một mình đốt lửa sử dụng, hoặc đem cho bạch y quen biết. Vì vậy vào địa ngục, làm cây lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với Tăng Hộ: Ông thấy cây cột thứ nhất ấy, thật sự không phải là cây cột, mà chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, thường trú trong chùa, phá cột trụ trong chùa để sử dụng riêng cho mình. Vì vậy vào địa ngục, làm cây cột lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa thiêu đốt, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây cột thứ hai ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, là người bạch y, dùng dao dạo lấy vàng ở trên pho tượng. Vì vậy vào địa ngục, làm cây cột lớn bằng thịt, ngục tốt cầm rùi chặt vào thân, nhận chịu khổ báo bị lửa dữ đốt cháy thân hình, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây cột thứ ba ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, trông coi mọi việc cho Tăng, dùng cột chống xà nhà của Tăng tùy tiện đem cho bạch y. vì vậy vào địa ngục, làm cây cột lớn bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt thân, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây thứ tư ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, làm người đứng đầu đại chúng mà không đủ năm đức, quyết đoán sự việc cho Tăng tùy theo yêu-ghét-sợ hãi-ngu si, quyết định sự việc không công bằng. Vì vậy vào địa ngục, làm bốn cây

bằng thịt, nhận chịu khổ báo bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy cây thứ năm ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, người này xuất gia, thường trú trong chùa không y theo giới luật, phân chia những đồ dùng trải bày tốt đẹp thì tự mình lấy, hoặc tùy theo sự sai biệt về yêu-giận-tốt-xấu, ở trong Phật pháp có vô số Tỳ kheo cần phải thuận theo thứ tự mà giúp đỡ, nhưng chỉ dùng tâm bất bình đẳng để phân biệt đối xử. Vì nhân duyên này cho nên 14 người ấy đọa vào trong địa ngục, làm cây to lớn bằng thịt nhận chịu khổ báo bị lửa đốt thân, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy hai Tỳ kheo ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, là người xuất gia, ở trong đại chúng tranh đấu rồi đánh đấm lẫn nhau. Vì vậy vào địa ngục, nhận chịu khổ báo đánh đập lẫn nhau và bị lửa dữ đốt cháy thân hình, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Ông thấy hai Sa di ấy, chính là người địa ngục. Vào thời Phật Ca Diếp, là người xuất gia, cùng chung chăn đệm ôm nhau nằm ngủ. Vì vậy vào địa ngục, nhận chịu khổ báo ôm nhau trong chăn đệm bị lửa đốt cháy, cho đến bây giờ vẫn chưa dứt.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, lại bảo với Tăng Hộ: Vì nhân duyên này, nay Ta nói cho ông biết, ở trong địa ngục thì người xuất gia rất nhiều, người bạch y ắt thấy, tại sao như vậy? Bởi vì chúng xuất gia phần nhiều thích phạm giới, không thuận theo Tỳ Ni, là đối xạm phạm lẫn nhau, riêng mình sử dụng đồ vật của Tăng; hoặc phân chia đồ ăn thức uống, không có thể bình đẳng được. Vì vậy cho nên nay Ta lại tiếp tục nói cho ông biết; Nếu cố gắng trì giới luôn luôn tôn trọng vâng mạng thực hành! Những tội này ở trong thời kiếp quá khứ, xuất gia mà phá giới, tuy không tinh tiến nhưng bốn chúng đệ tử-đàn việt thấy các Tỳ kheo oai nghi tựa như Tăng, vì cung kính Tăng Bảo cho nên cúng dường bốn nhu cầu đầy đủ, do đó còn có thể khiến cho cảm được quả báo to lớn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Nếu một Tỳ kheo luôn luôn đối với Tỳ Ni trong già lam Tăng đúng như pháp hành đạo, y theo thời gian đánh kiền chùy báo hiệu; nếu cúng dường người này thì cảm được phương vô lượng, nói không thể nào hết được, huống là cúng dường đối với chúng Tăng bốn phương ư?

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với Tăng Hộ: Nếu người xuất gia quản lý sự nghiệp của Tăng thì khó trì giới thanh tịnh, là các Tỳ kheo lúc mới xuất gia. Tâm vui vẻ trì giới thanh tịnh mong cầu Niết bàn, bốn chúng đệ tử-đàn việt cúng dường, những Tỳ kheo này thuận theo

thọ nhận cúng dường, kiên quyết tri giới thanh tịnh, sau không phát sinh ưu não. Ngài bèn thuyết kệ rằng:

*Tri giới là niềm vui bậc nhất,
Thân không nhận chịu những khổ đau,
Giấc ngủ luôn luôn được yên lành,
Tĩnh giác thì tâm tư hoan hỷ.*

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo với Tăng Hộ: Có chín loại người, thường ở trong địa ngục A tỳ. Những gì là chín loại? Đó là: 1- Ăn vật dụng của chúng Tăng; 2- Ăn vật dụng của Phật; 3- Giết cha; 4- Giết mẹ; 5- Giết A-la-hán; 6- Phá hòa hợp Tăng; 7- Phá tịnh giới của Tỳ kheo; 8- Phạm vào giới hạnh thanh tịnh của Ni; 9- Làm hạng Nhất xiển đề. Đây là chín loại người luôn luôn ở địa ngục. Lại có năm loại người, thọ báo ở hai nơi, một là địa ngục- hai là ngã quý. Những gì là năm loại? Đó là: 1- Chặn bớt vật cúng dường chúng Tăng; 2- Chặn bớt thức ăn cúng dường của Tăng; 3- Trộm cướp vật cúng dường của Tăng; 4- Đáng có được luôn luôn làm cho không có được; 5- Pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp. Đây là năm loại thọ báo ở hai nơi, nghiệp còn lại chưa hết, thì thọ báo trong năm đường. Ngài bèn thuyết kệ rằng:

*Làm điều ác cảm báo địa ngục,
Làm việc thiện được vui cõi trời,
Nếu có năng lực tu định không,
Phiền não hết chứng quả La Hán.
Hoan hỷ nhận người khác cúng dường,
Ba y luôn trong lòng biết đủ,
Ba nghiệp Định-Tựê-Tu thành tựu,
An lạc ở giữa chốn núi-hang.
Thà rằng ăn viên sắt nóng đỏ,
Cháy khô như ngọn lửa bốc cao,
Phá giới không thể nào thọ nhận,
Cơm ăn của đàn việt tín tâm.*

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng, thuyết về nhân duyên xong, lúc ấy bốn bộ chúng thấy đều hoan hỷ vâng lời thực hành.

*Nhà tắm và sáu chùa đi qua,
Hai nơi toàn bộ có ba chum,
Hai bình và suối thịt tràn ra,
Một chum thịt-cầm dao cắt mũi.
Chặt đứt lưởi-đứng giữa dòng nước,
Đứng trên gai-phòng thịt-cột thịt,*

Lạc đà-ngựa-voi trắng và lừa,
 Dê đực và hai bệ bằng thịt,
 Phòng thịt-hai giường dây bằng thịt,
 Cân bằng thịt và móc bằng thịt,
 Giương-tường và dây thừng bằng thịt,
 Hố phân cùng với hai tòa cao,
 Kiến chùy-hai Câu-tu-la - núi,
 Hai cây Tu-mạn-na bằng thịt,
 Hoa-quả và một cây bằng thịt,
 Một cây và ba trụ bằng thịt,
 Hai cặp gồm có mười bốn cây,
 Hai Tỳ kheo và hai Sa di,
 Tổng cộng có năm mươi sáu loại,
 Thuyết về pháp nhân duyên vốn có.”

Tụng rằng:

Ngu phu tham lợi dưỡng thế gian,
 Tục sĩ trọng danh tiếng phù du,
 Ba không đã khó mà biện giải,
 Tóm Phong luôn dễ dàng xô ngã,
 Vật và mình vốn có tánh không,
 Sắc và tâm vẫn tự trời buộc,
 Tuổi trẻ luôn yêu thích hoa đẹp,
 Già chết đi thành nắm mò hoang.
 Địa vị cao không lo tai họa,
 Giữ dây đủ chẳng lo dư thừa,
 Danh lợi cam chịu dao làm hại,
 Lấy bất an làm mãi tốt lành,
 Phàm phu tùy tiện cầu lợi dưỡng,
 Ví như chó trông thấy xương khô,
 Không biết tai họa rồi sẽ đến,
 Làm sao biết tiếng khổ xót xa!

Nhân duyên cảm ứng.

Đạo tục đã nói trên đây, không thắng nổi danh lợi, nhận chịu khổ báo hiện tại rất nhiều, đều tản mát ở các Thiên, tạm thời dẫn ra một chuyện, không thuật rộng ra thêm rắc rối. Nhiều lần thấy hàng bạch y và người thế tục không hiểu biết, thấy Đức Phật trách mắng đê tử, liền cho rằng mình là người tốt, chỉ thấy lỗi lầm của Tăng. Nếu dựa theo kinh mà nói, thì tội lỗi của bạch y, như áo đen dính bẩn, mặc vào tuy có vết

bắn khác nhưng không phân biệt màu sắc rõ ràng. Người xuất gia giống như tấm vải bông trắng tinh, tuy ruồi nhặng để lại một chút bẩn rất nhỏ nhưng lập tức hiểu rõ và dễ dàng trừ bỏ. Vì lẽ đó bạch y tạo tội tiến vào trong địa ngục, như đá chìm xuống nước không có lúc nào nổi lên được. Người xuất gia tạo tội vào trong địa ngục, như giữ tấm vải dính đất thì trở lại như cũ. Tại vì sao? Bởi vì lúc tạo tội sinh lòng hổ thẹn vô cùng, gây ra rồi lập tức sám hối ăn năn. Cũng như nước giọt ở trên sắt nóng, thuận theo giọt nước tựa như ướt, cũng là ướt mà khô ngay. Tại vì sao? Bởi vì lửa xông nóng. Người thế tục tạo tội tiến vào địa ngục, giống như bắn mũi tên không có lý nào quay trở lại, nghĩa cũng như vậy; tựa như chày sắt, ném vào trong bùn sâu cũng không có lý nào trôi lên được. Tại vì sao? Bởi vì tâm vốn rất tai hại, cũng như voi già đi vào bùn lầy không có sức có thể thoát ra được. Như người giàu sang thì sinh ra ngã mạn, xúc phạm đến Tam bảo, giết hại tự do, tham lam nhiễm trước tài sản-sắc đê-p, ngày đêm không thỏa mãn, không sinh lòng xấu hổ khác gì súc sanh, trái lại còn báng bổ hiền lương khinh chê Phật pháp. Lặng yên suy nghĩ điều này thật là hết sức đau lòng. Nếu là người nghèo hèn thì tham cầu cơm ăn áo mặc, vua chúa sai khiến ép buộc, công và tư hỗn loạn, cần mẫn sớm khuya. Người không có niềm tin, thì cơm ăn áo mặc hết đường qua lại, khốn khổ bức bách bản thân, cướp đoạt của Tam bảo, trộm cắp phá hoại của thân thích bà con, để nuôi sống vợ con, duy trì thân mạng của mình. Vì lẽ đó từ khổ đau đến khổ đau, khổ đau đầy khắp mọi nơi; từ tối tăm đi vào tối tăm, tối tăm mù mịt pháp giới. Bồ Tát vì vậy mà nhú mày suy nghĩ, chửi Phật vì vậy mà tuôn trào máu lệ, bất giác nghĩ đến lý lẽ này mà đau thương càng sâu đậm hơn.

- Thời Hậu Ngụy có Tăng Tuệ Nghi ở chùa Sùng Chân, chết trải qua bảy ngày, lúc ấy cùng với năm Tỳ kheo lần lượt duyệt qua ở nơi Diêm La Vương. Tuệ Nghi vì gọi sai cho nên tha khiến sống lại, nói đầy đủ về ý sự việc ở trước Diêm Vương, như chốn quan phủ trên thế gian không khác. Năm Tỳ kheo ấy, cũng là Đạo nhân trong các chùa ở chốn kinh thành, cùng với Tuệ Nghi chung sở bộ mà đi qua. Một Tỳ kheo nói: Chính là Tăng Trí Thông ở chùa Bảo Minh. Tự nói từ nhỏ lấy ngôi thiền tu khổ hạnh làm sự nghiệp, được sanh lên cõi trời. Lại có Tỳ kheo nói: Chính là Tăng Đạo Phẩm ở chùa Bát Nhã. Tự nói tụng kinh Niết bàn bốn mươi quyển, cũng sanh lên cõi trời. Lại có một Tỳ kheo nói: Chính là Tăng Đàm Mô Tối ở chùa Dung Giác. Cáo trạng chú thích rằng: Giảng Hoa Nghiêm-Niết Bàn, thường xuyên dẫn dắt đại chúng gồm ngàn người giải thích về nghĩa lý. Diêm Vương nói: Chúng Tăng

giảng kinh ngã mạng cao ngạo, lòng dạ chứa đầy nhân-ngã, tự mình kiêu căng khinh khi người khác, hành vi lỗ mãng đứng đầu trong các Tỳ kheo. Đàm Mô Tối thưa với Diêm Vương rằng: Từ lúc Lập thân đến nay thật sự không kiêu mạn, chỉ thích giảng kinh. Diêm Vương nói: Giao cho tu phủ! Lập tức mười mười người mặc áo xanh đưa Đàm Mô Tối đi về phía Tây bắc, tiến vào cổng thì phòng ốc nhà cửa đều đen thui, hình như không phải là nơi tốt đẹp. Lại đến một Tỳ kheo nói: Chính là Tăng Đạo Hoàng ở chùa Thiền Lâm. Tự nói là giáo hóa bốn chúng đệ tử-đàn việt, làm ra 10 pho tượng bằng vàng và tất cả các kinh trong loài người. Diêm Vương nói: Thế của Sa môn nhất định phải thâm nhiếp tâm vào đạo tràng, chí thành nghĩ đến thiền tụng, không tham dự vào chuyện thế gian, tâm luôn luôn nghĩ đến giới, không làm hạnh nghiệp hữu vi, giáo hóa mong cầu tài lợi thì tâm tham lam lập tức dậy khởi, ba độc tố chưa loại trừ, giao cho ty phủ dựa vào cách thức phân định! Lại có người mặc áo xanh nắm giữ đưa đến cùng với Đàm Mô Tối, vào chung một nơi. Lại có Tỳ kheo nói: Chính là Tăng Bảo Chân ở chùa Linh Giác,. Tự nói rằng trước lúc chưa xuất gia đã từng làm Thái thú vùng Lũng tây, tự biết cuộc đời Khổ-Không, quy y Tam bảo, cắt bỏ gia đình tài sản xây dựng chùa Linh Giác, chùa hoàn toàn thành từ quan tiến vào đạo, tuy không thiền tụng nhưng lễ bái không thiếu sót. Diêm Vương nói: Ngày ông làm Thái thú, uốn cong tình lý-bẻ cong pháp luật, cướp đoạt tài sản người ta để làm thành vật của mình, mượn làm chùa này chứ không phải là sức lực của ông, đâu có công lao mà nói đến điều này? Lại cũng giao cho ty phủ theo đúng cách thức phân định, người mặc áo xanh chuyển đến đưa vào cánh cổng đen thui, hình như không phải là nơi tốt lành. Tuệ Nghi bởi vì gọi sai cho nên miễn tra hỏi, tha về khiến cho sống lại, nói lại đầy đủ ý của sự việc vào lúc trải qua trước Diêm Vương. Lúc ấy mọi người nghe rồi đều bày với Hồ Thái Hậu, Thái Hậu nghe đều cho rằng sự việc linh dị, liền sai Hoàng môn thị lang, dựa theo sự trình bày của Tuệ Nghi mà hỏi han tìm hiểu về Trí Thông cùng 5 chùa đã nói, đều nói là có chuyện này, chết đã bảy ngày, nghiệp hạnh lúc còn sống, như Tuệ Nghi đã trình bày không khác.

(Chuyện này trích trong Lạc Dương Già Lam Tự Ký).

